

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: /TTr-SNV ngày /
/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày
/ /2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người được tính như sau: nếu số dư từ 08 đến 09 thì được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu; nếu số dư từ 05 đến 07 thì cứ 02 năm được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu; nếu số dư từ 04 trở xuống thì không bổ sung thêm chỉ tiêu.

Đối với các cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương, đề xuất nâng bậc lương trước thời hạn khi tổng số lượt người trong danh sách được trả lương các năm cộng lại đủ 10 mới đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn 1 người để đảm bảo theo đúng quy định không vượt quá tỷ lệ 10% số người được nâng bậc lương trước thời hạn.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có các cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ quy định tại Điều này để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn đối với số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”.

4. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Cấp độ thành tích tối thiểu chung tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Huân chương Lao động các hạng;

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ nhân Nhân dân; Nghệ nhân Ưu tú; Nghệ sĩ Nhân dân; Nghệ sĩ Ưu tú;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;

d) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

g) Là tác giả chính của sáng kiến (giải pháp mới) về cải cách hành chính được Hội đồng thẩm định Trung ương công nhận trong đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên;

h) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải Ba (Huy chương đồng) trở lên trong các kỳ thi, hội thi quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế (Olympic quốc tế, Olympic Châu Á - Thái Bình Dương, Kỹ năng nghề ASEAN, Kỹ năng nghề quốc tế);

i) Người đạt giải ba (Huy chương đồng) trở lên trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 09 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các thành tích sau:

a) Được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm;

b) Được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tặng bằng khen đột xuất hoặc theo chuyên đề và 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

c) Có 02 năm trở lên được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; các năm còn lại trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

d) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải khuyến khích trong các kỳ thi, hội thi quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế (Olympic quốc tế; Olympic Châu Á - Thái Bình Dương; Kỹ năng nghề ASEAN, Kỹ năng nghề quốc tế);

đ) Người đạt giải khuyến khích trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng quốc gia (do các Bộ tổ chức theo quy định), kỳ thi quốc tế.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 6 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động đạt tối thiểu một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; các năm còn lại trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

b) Được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đột xuất hoặc theo chuyên đề;

c) Được công nhận là giáo viên giỏi cấp tỉnh hoặc nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giỏi cấp tỉnh hoặc đạt giải ba trở lên trong các kỳ thi, hội thi, hội giảng cấp tỉnh (do các Sở tổ chức theo quy định); các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

d) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải Ba trở lên trong các kỳ thi cấp tỉnh (do các Sở tổ chức theo quy định); các năm trong thời gian giữ bậc lương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thắng